

CIF No.	
CIF of dependent unit	

ĐƠN ĐĂNG KÝ ỦY QUYỀN, CHỮ KÝ VÀ MẪU DẤU KIỂM KHAI BÁO THÔNG TIN CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

APPLICATION FOR REGISTRATION OF AUTHORIZATION, SPECIMEN SIGNATURE AND SPECIMEN STAMP AND DECLARATION OF BENEFICIAL OWNER & RELATED PARTIES

Chúng tôi đề nghị Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng) đăng ký ủy quyền, chữ ký mẫu và mẫu dấu cho chúng tôi với các nội dung như sau.

We suggest the Shinhan Bank Vietnam Limited (hereinafter referred to as the Bank) to register the authorization, specimen signature and specimen stamp for us with the following contents.

Vui lòng điền **TẤT CẢ** các ô trống trong mẫu đơn này và đánh dấu (✓) vào ô trống thích hợp/Please fill in all blank and tick (✓) an option in below.

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC MỞ TÀI KHOẢN/ACCOUNT HOLDER'S INFORMATION

Tên tổ chức Legal Entity name	<input type="text"/>
Mã số thuế Tax code	<input type="text"/>
<p>Tổ chức là chủ tài khoản có các quyền và nghĩa vụ của chủ tài khoản theo quy định của pháp luật. Tên tài khoản là tên của tổ chức mở tài khoản. Đối với trường hợp tổ chức mở tài khoản cho đơn vị phụ thuộc không có tư cách pháp nhân như: Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Văn phòng điều hành tên tài khoản là tên của đơn vị phụ thuộc được ghi dưới đây:</p> <p>The Legal entity is the Account holder who has rights and responsibilities as provided for by the applicable laws. Account Name is Name of Legal entity opening account. In case the entity open account for their dependent unit such as: Branch, Representative Office, Project Management Office Account name as dependent unit name which is mentioned in below:</p>	
Tên tài khoản Account name	<input type="text"/>

II. THÔNG TIN NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP/LAWFUL REPRESENTATIVE'S INFORMATION

Người đại diện theo pháp luật
Legal Representative's information

Người đại diện theo ủy quyền (*)
Authorized Representative's information

Họ tên Full name	<input type="text"/>	Ngày sinh Date of birth	<input type="text"/>	Tình trạng cư trú Resident status	<input type="checkbox"/> Người cư trú Resident	<input type="checkbox"/> Người không cư trú Non-resident
CMND/CCCD/Hộ chiếu số ID/National ID/Passport no.	<input type="text"/>	Ngày cấp Date of issue	<input type="text"/>	Nơi cấp Place of issue	<input type="text"/>	
Email Email	<input type="text"/>	Số điện thoại Phone number	<input type="text"/>			
Quốc tịch Nationality	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/> Tôi là cá nhân Không Quốc tịch I'm a Stateless individuals				
Thị Thực/Thẻ cư trú số (nếu có) Visa/Resident card No (if any)	<input type="text"/>	Ngày hết hạn thị thực Expired date	<input type="text"/>			
Cơ quan cấp thị thực Agency issuing visa for immigration	<input type="text"/>	Mã số thuế cá nhân Individual tax code	<input type="checkbox"/> Có/Yes Ghi rõ (specify) <input type="text"/>	<input type="checkbox"/> Không/No		
Nghề nghiệp Occupation	<input type="text"/>	Chức vụ Position	<input type="text"/>			
Tỷ lệ sở hữu có hiệu lực (%) Effective Ownership percentage	<input type="text"/>					
Địa chỉ cư trú Resident address	<input type="text"/>					
Địa chỉ thường trú Permanent address	<input type="text"/>					
Địa chỉ cư trú ở nước ngoài (nếu là người nước ngoài) Overseas registered residential Address (if foreigner)	<input type="text"/>					

Chữ ký mẫu/Specimen Signature

Chữ ký mẫu thứ nhất
First specimen signature

Chữ ký mẫu thứ 2
Second specimen signature

III. ỦY QUYỀN/AUTHORIZATION

(*) Lưu ý: Trường hợp Người đại diện hợp pháp (tại mục II) là Người đại diện theo ủy quyền thì Người đại diện theo ủy quyền chỉ được ủy quyền lại cho người khác (theo mục III này) khi văn bản ủy quyền của tổ chức cho phép được ủy quyền lại. Người được ủy quyền lại đó không được tiếp tục ủy quyền

lại cho người khác (theo mục III.1.b bên dưới).

(* Note: In case the Lawful representative (in the item II) is the Authorized Representative, the Authorized Representative can only re-authorize to another person (as this item III) if the power of attorney of the legal entity allows such re-authorization. That re-authorized person is not allowed to re-authorize again to another person (as item III.1.b below).

1. Phạm vi ủy quyền/Authorization scope

a) Người được ủy quyền được phép THỰC HIỆN TẤT CẢ giao dịch, SỬ DỤNG TẤT CẢ dịch vụ Ngân hàng trên TẤT CẢ tài khoản và tiền gửi (bao gồm cả những tài khoản và tiền gửi được mở trước, vào và sau khi Đơn này có hiệu lực) và sử dụng dấu của chúng tôi (nếu có), NGOẠI TRỪ:

Authorized person is allowed to OPERATE ALL transaction(s), USE ALL banking service(s) on ALL account(s) and deposit(s) (including account(s) and deposit(s) opened before, on or after this Application becomes effective) and use legal entity's stamp (if any), EXCEPT:

- Mở/Đóng tài khoản thanh toán/Open/Close Demand Account.
- Đăng ký LẦN ĐẦU bất kỳ dịch vụ Ngân hàng nào/Register on the FIRST time for any Banking Service(s).
- Thay đổi thông tin người đại diện hợp pháp, người được ủy quyền/Change information of lawful representative and authorized person.

b) Trong phạm vi ủy quyền này, người được ủy quyền chỉ được phép ủy quyền lại cho người khác thực hiện việc nhận tiền mặt và nộp-nhận chứng từ giao dịch tại Ngân hàng.

Within this authorization, Authorized person is only allowed to authorize other person to receive cash, receive-submit document(s).

c) Trường hợp có nhiều hơn một Người được ủy quyền thì mỗi Người được ủy quyền đều có phạm vi đại diện ngang nhau (trừ trường hợp có chỉ thị khác), và Tổ chức tự chịu trách nhiệm giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn liên quan đến việc ủy quyền bên trên.

In case there is more than one Authorized Person, each Authorized Person has the same scope of representation (unless otherwise directed), and the Legal Entity are solely responsible for resolving disputes and conflicts related to the above authorization.

2. Thông tin ủy quyền/Authorization information

2.1. Người được ủy quyền thứ nhất/The first authorized person

Họ tên Full name	<input type="text"/>	Ngày sinh Date of birth	<input type="text"/>	Tình trạng cư trú Resident status	<input type="checkbox"/> Người cư trú Resident	<input type="checkbox"/> Người không cư trú Non-resident
CMND/CCCD/Hộ chiếu số ID/National ID/Passport no.	<input type="text"/>	Ngày cấp Date of issue	<input type="text"/>	Nơi cấp Place of issue	<input type="text"/>	
Email Email	<input type="text"/>	Số điện thoại Phone number	<input type="text"/>			
Quốc tịch Nationality	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/> Tôi là cá nhân Không Quốc tịch I'm a Stateless individuals				
Thị Thực/Thẻ cư trú số (nếu có) Visa/Resident card No (if any)	<input type="text"/>	Ngày hết hạn thị thực Expired date	<input type="text"/>			
Cơ quan cấp thị thực Agency issuing visa for immigration	<input type="text"/>	Mã số thuế cá nhân Individual tax code	<input type="checkbox"/> Có/Yes <input type="checkbox"/> Ghi rõ (specify) <input type="checkbox"/> Không/No	<input type="text"/>		
Nghề nghiệp Occupation	<input type="text"/>	Chức vụ Position	<input type="text"/>			
Tỷ lệ sở hữu có hiệu lực (%) Effective Ownership percentage	<input type="text"/>					
Địa chỉ cư trú Resident address	<input type="text"/>					
Địa chỉ thường trú Permanent address	<input type="text"/>					
Địa chỉ cư trú ở nước ngoài (nếu là người nước ngoài) Overseas registered residential Address (if foreigner)	<input type="text"/>					
<input type="text"/>						
Chữ ký mẫu/Specimen Signature						
Chữ ký mẫu thứ nhất First specimen signature						
Chữ ký mẫu thứ 2 Second specimen signature						

2.2. Người được ủy quyền thứ hai/The second authorized person

Họ tên Full name	<input type="text"/>	Ngày sinh Date of birth	<input type="text"/>	Tình trạng cư trú Resident status	<input type="checkbox"/> Người cư trú Resident	<input type="checkbox"/> Người không cư trú Non-resident
CMND/CCCD/Hộ chiếu số ID/National ID/Passport no.	<input type="text"/>	Ngày cấp Date of issue	<input type="text"/>	Nơi cấp Place of issue	<input type="text"/>	
Email Email	<input type="text"/>	Số điện thoại Phone number	<input type="text"/>			
Quốc tịch Nationality	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/> Tôi là cá nhân Không Quốc tịch I'm a Stateless individuals				
Thị Thực/Thẻ cư trú số (nếu có) Visa/Resident card No (if any)	<input type="text"/>	Ngày hết hạn thị thực Expired date	<input type="text"/>			
Cơ quan cấp thị thực Agency issuing visa for immigration	<input type="text"/>	Mã số thuế cá nhân Individual tax code	<input type="checkbox"/> Có/Yes <input type="checkbox"/> Ghi rõ (specify) <input type="checkbox"/> Không/No	<input type="text"/>		
Nghề nghiệp Occupation	<input type="text"/>	Chức vụ Position	<input type="text"/>			
Chữ ký mẫu/Specimen Signature						
Chữ ký mẫu thứ nhất First specimen signature						

Tỷ lệ sở hữu có hiệu lực (%)
Effective Ownership percentage

Địa chỉ cư trú
Resident address

Địa chỉ thường trú
Permanent address

Địa chỉ cư trú ở nước ngoài (nếu là người nước ngoài)
Overseas registered residential Address (if foreigner)

Chữ ký mẫu thứ 2
Second specimen signature

2.3. Người được ủy quyền thứ ba/The third authorized person

Họ tên
Full name

Ngày sinh
Date of birth

Tình trạng cư trú
Resident status

Người cư trú
Resident

Người không cư trú
Non-resident

CMND/CCCD/Hộ chiếu số
ID/National ID/Passport no.

Ngày cấp
Date of issue

Nơi cấp
Place of issue

Email
Email

Số điện thoại
Phone number

Quốc tịch
Nationality

Tôi là cá nhân Không Quốc tịch
I'm a Stateless individuals

Thị Thực/Thẻ cư trú số (nếu có)
Visa/Resident card No (if any)

Ngày hết hạn thị thực
Expired date

Cơ quan cấp thị thực
Agency issuing visa for immigration

Mã số thuế cá nhân
Individual tax code

Có/Yes
Ghi rõ (specify)

Không/No

Nghề nghiệp
Occupation

Chức vụ
Position

Tỷ lệ sở hữu có hiệu lực (%)
Effective Ownership percentage

Địa chỉ cư trú
Resident address

Địa chỉ thường trú
Permanent address

Địa chỉ cư trú ở nước ngoài (nếu là người nước ngoài)
Overseas registered residential Address (if foreigner)

Chữ ký mẫu/Specimen Signature

Chữ ký mẫu thứ nhất
First specimen signature

Chữ ký mẫu thứ 2
Second specimen signature

IV. THÔNG TIN KẾ TOÁN TRƯỞNG/NGƯỜI PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN CHIEF ACCOUNTANT/PERSON IN CHARGE OF ACCOUNTING INFORMATION

- Kế toán trưởng/
Chief Accountant
- Người phụ trách Kế toán/
Person in charge of Accounting
- Thuê dịch vụ làm Kế toán trưởng/Người phụ trách Kế toán
Use service as Chief Accountant/Person in charge of Accounting

Chúng tôi là.....thuộc đối tượng không bắt buộc phải bố trí Kế toán trưởng/Người phụ trách Kế toán
We are a.....in Optional Type for registration of Chief Accountant/Person in charge of Accounting

Chúng tôi là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật nước ngoài, thuộc đối tượng không áp dụng đăng ký Kế toán trưởng/Người phụ trách Kế toán
We are an offshore Legal entity, in non applicable subjects for registration of Chief Accountant/ Person in charge of Accounting

1. Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán Chief accountant/Person in charge of accounting

Họ tên
Full name

Ngày sinh
Date of birth

Tình trạng cư trú
Resident status

Người cư trú
Resident

Người không cư trú
Non-resident

CMND/CCCD/Hộ chiếu số
ID/National ID/Passport no.

Ngày cấp
Date of issue

Nơi cấp
Place of issue

Email
Email

Số điện thoại
Phone number

Quốc tịch
Nationality

Tôi là cá nhân Không Quốc tịch
I'm a Stateless individuals

Thị Thực/Thẻ cư trú số (nếu có)
Visa/Resident card No (if any)

Ngày hết hạn thị thực
Expired date

Cơ quan cấp thị thực
Agency issuing visa for immigration

Mã số thuế cá nhân
Individual tax code

Có/Yes
Ghi rõ (specify)

Không/No

Nghề nghiệp
Occupation

Chức vụ
Position

Tỷ lệ sở hữu có hiệu lực (%)
Effective Ownership percentage

Chữ ký mẫu/Specimen Signature

Chữ ký mẫu thứ nhất
First specimen signature

Địa chỉ cư trú
Resident address

Địa chỉ thường trú
Permanent address

Địa chỉ cư trú ở nước ngoài (nếu là người nước ngoài)
Overseas registered residential Address (if foreigner)

Chữ ký mẫu thứ 2
Second specimen signature

2. Người được ủy quyền Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán/Authorized person of Chief accountant/Person in charge of accounting

Họ tên
Full name

Ngày sinh
Date of birth

Tình trạng cư trú
Resident status

Người cư trú
Resident

Người không cư trú
Non-resident

CMND/CCCD/Hộ chiếu số
ID/National ID/Passport no.

Ngày cấp
Date of issue

Nơi cấp
Place of issue

Email
Email

Số điện thoại
Phone number

Quốc tịch
Nationality

Tôi là cá nhân Không Quốc tịch
I'm a Stateless individuals

Thị Thực/Thẻ cư trú số (nếu có)
Visa/Resident card No (if any)

Ngày hết hạn thị thực
Expired date

Cơ quan cấp thị thực
Agency issuing visa for immigration

Mã số thuế cá nhân
Individual tax code

Có/Yes
Ghi rõ (specify)

Không/No

Nghề nghiệp
Occupation

Chức vụ
Position

Tỷ lệ sở hữu có hiệu lực (%)
Effective Ownership percentage

Địa chỉ cư trú
Resident address

Địa chỉ thường trú
Permanent address

Địa chỉ cư trú ở nước ngoài (nếu là người nước ngoài)
Overseas registered residential Address (if foreigner)

Chữ ký mẫu/Specimen Signature

Chữ ký mẫu thứ nhất
First specimen signature

Chữ ký mẫu thứ 2
Second specimen signature

V. THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN NHẬN TIỀN MẶT/NỘP - NHẬN CHỨNG TỪ INFORMATION REGISTRATION AUTHORIZED PERSON TO RECEIVE CASH/RECEIVE - SUBMIT DOCUMENT(S)

1. Người được ủy quyền thứ nhất/The first authorized person

Họ tên
Full name

Ngày sinh
Date of birth

CMND/CCCD/Hộ chiếu
ID/National ID/Passport

Ngày cấp
Date of issue

Nơi cấp
Place of issue

Số điện thoại
Phone number

Email
Email

Địa chỉ cư trú
Resident address

2. Người được ủy quyền thứ hai/The second authorized person

Họ tên
Full name

Ngày sinh
Date of birth

CMND/CCCD/Hộ chiếu
ID/National ID/Passport

Ngày cấp
Date of issue

Nơi cấp
Place of issue

Số điện thoại
Phone number

Email
Email

Địa chỉ cư trú
Resident address

3. Người được ủy quyền thứ ba/The third authorized person

Họ tên
Full name

Ngày sinh
Date of birth

CMND/CCCD/Hộ chiếu
ID/National ID/Passport

Ngày cấp
Date of issue

Nơi cấp
Place of issue

Số điện thoại
Phone number

Email
Email

Địa chỉ cư trú
Resident address

4. Người được ủy quyền thứ tư/The fourth authorized person

Họ tên Full name	<input type="text"/>	Ngày sinh Date of birth	<input type="text"/>
CMND/CCCD/Hộ chiếu ID/National ID/Passport	<input type="text"/>	Ngày cấp Date of issue	<input type="text"/>
Số điện thoại Phone number	<input type="text"/>	Email Email	<input type="text"/>
Địa chỉ cư trú Resident address	<input type="text"/>		

VI. CHỈ THỊ VÀ MẪU DẤU/SIGNING INSTRUCTION AND SPECIMEN STAMP

1. Mẫu dấu/Stamp

Tổ chức mở tài khoản cho chính mình, vui lòng đóng mẫu dấu của tổ chức vào ô bên cạnh (nếu có).
Legal entity opens account for yourselves, stamp the entity's specimen stamp beside (if any).

Tổ chức mở tài khoản cho đơn vị phụ thuộc, sử dụng mẫu dấu sau cho các giao dịch/dịch vụ liên quan đến tài khoản mang tên đơn vị phụ thuộc:

Legal entity opens account for your dependent unit, use the below stamp for the transactions/services related to the account named dependent unit:

- Dấu của đơn vị phụ thuộc
Stamp of dependent unit
- Dấu của tổ chức mở tài khoản
Stamp of legal entity opening account

Lưu ý/Note: Trong trường hợp khách hàng doanh nghiệp có yêu cầu đăng ký về việc không sử dụng con dấu trong giao dịch với ngân hàng, khách hàng cần:
In case the enterprise customer requires registration for the non-use of the seal in banking transactions, the customer needs to:

- Cung cấp Điều lệ/Quy chế sử dụng con dấu có quy định về việc "không sử dụng dấu trong giao dịch ngân hàng".
Provide the Charter/Regulations on the use of a seal with a provision on "not using seal in banking transactions".

- Ghi rõ nội dung đăng ký "không sử dụng dấu trong giao dịch ngân hàng" ở phần Mẫu dấu
Specify the content of registration "do not use seal in banking transactions" in the Specimen stamp.

Mẫu dấu/Specimen stamp
(Nếu có/if any)

2. Các chỉ dẫn đặc biệt khác/Other special instructions:

- KHÔNG/NO
- CÓ/YES (Vui lòng ghi rõ bên dưới/Please specify in below)

VII. KHAI BÁO CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN/BENEFICIAL OWNER AND RELATED PARTIES DECLARATION

Vui lòng Tick (✓) chọn vào các câu hỏi sau nhằm xác định Chủ sở hữu hưởng lợi của Tổ chức/Please kindly tick (✓) on the following questions below to determine the Beneficial Owner of the Legal Entity:

1. Chúng tôi có các cá nhân tại mục II; III; IV là người góp vốn trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% vốn điều lệ trở lên trong Tổ chức.
We have an individual(s) in section II; III; IV is a person who holds directly or indirectly 25% or more of the charter capital of Legal Entity customer.
2. Ngoài các cá nhân tại mục II; III; IV là người góp vốn trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% vốn điều lệ trở lên trong Tổ chức, tôi/chúng tôi có các cá nhân, trực tiếp hoặc gián tiếp hưởng lợi trong tổ chức, thông qua bất kỳ hợp đồng thỏa thuận, mối quan hệ nào, góp vốn từ 25% vốn điều lệ trở lên trong Tổ chức
Except other person listed on section II; III; IV (if any), we have an individual(s) who, directly or indirectly, have an ownership interest in an entity, through any contract arrangement, relationship, or otherwise hold 25% or more of the charter capital of Legal Entity customer.
3. Ngoài các cá nhân tại câu hỏi 01 và 02 bên trên, chúng tôi có Cá nhân là người cuối cùng có quyền chi phối đối với Tổ chức.
Except other person on question 01 and 02 above, We have a natural person who is the final holder of the right to control the Legal Entity customer.

Trường hợp câu hỏi số 2 và/hoặc số 3 được chọn, xin vui lòng khai báo tại mục VII.1 bên dưới.

Incase the question no.2 and/or no.3 above was ticked on, please kindly declare in section VII.1 as below.

Trường hợp không xác định được cá nhân tại câu hỏi số 1;2;3 bên trên, Chủ sở hữu hưởng lợi được hiểu là Đại diện pháp luật của Tổ chức.

Incase there's neither person defined in question number 1 ;2;3 above, B.O is defined Legal Representatives of the Legal Entity.

1. Thông tin Chủ sở hữu hưởng lợi/Beneficial Owner information

Trường hợp khách hàng có nhiều hơn 03 Chủ sở hữu hưởng lợi, vui lòng khai báo thêm tại mẫu Phụ lục I-A

In case you have more than 03 Beneficial Owners who are an individuals, please declare additional information in the Appendix I-A form.

a. Chủ sở hữu hưởng lợi thứ nhất/The first Beneficiary Owner

Họ tên Full name	<input type="text"/>	Ngày sinh Date of birth	<input type="text"/>	Tỷ lệ sở hữu có hiệu lực (%) Effective Ownership percentage	<input type="text"/>
CMND/CCCD/Hộ chiếu ID/National ID/Passport	<input type="text"/>	Ngày cấp Date of issue	<input type="text"/>	Nơi cấp Place of issue	<input type="text"/>
Email Email	<input type="text"/>			Số điện thoại Phone number	<input type="text"/>
Quốc tịch Nationality	<input type="text"/>			<input type="checkbox"/> Tôi là cá nhân Không Quốc tịch I'm a Stateless individuals	
Thị Thực/Thẻ cư trú số (nếu có) Visa/Resident card No (if any)	<input type="text"/>	Ngày hết hạn thị thực Expired date	<input type="text"/>	Cơ quan cấp thị thực Agency issuing visa for immigration	<input type="text"/>
Nghề nghiệp Occupation	<input type="text"/>	Chức vụ Position	<input type="text"/>	Tình trạng cư trú Resident status	<input type="checkbox"/> Người cư trú Resident <input type="checkbox"/> Người không cư trú Non-resident
Địa chỉ cư trú Resident address	<input type="text"/>				
Địa chỉ thường trú Permanent address	<input type="text"/>				
Địa chỉ cư trú ở nước ngoài (nếu là người nước ngoài) Overseas registered residential Address (if foreigner)	<input type="text"/>				
	<input type="text"/>				

b. Chủ sở hữu hưởng lợi thứ hai/The second Beneficiary Owner

Họ tên Full name	<input type="text"/>	Ngày sinh Date of birth	<input type="text"/>	Tỷ lệ sở hữu có hiệu lực (%) Effective Ownership percentage	<input type="text"/>
CMND/CCCD/Hộ chiếu ID/National ID/Passport	<input type="text"/>	Ngày cấp Date of issue	<input type="text"/>	Nơi cấp Place of issue	<input type="text"/>
Email Email	<input type="text"/>			Số điện thoại Phone number	<input type="text"/>
Quốc tịch Nationality	<input type="text"/>			<input type="checkbox"/> Tôi là cá nhân Không Quốc tịch I'm a Stateless individuals	
Thị Thực/Thẻ cư trú số (nếu có) Visa/Resident card No (if any)	<input type="text"/>	Ngày hết hạn thị thực Expired date	<input type="text"/>	Cơ quan cấp thị thực Agency issuing visa for immigration	<input type="text"/>
Nghề nghiệp Occupation	<input type="text"/>	Chức vụ Position	<input type="text"/>	Tình trạng cư trú Resident status	<input type="checkbox"/> Người cư trú Resident <input type="checkbox"/> Người không cư trú Non-resident
Địa chỉ cư trú Resident address	<input type="text"/>				
Địa chỉ thường trú Permanent address	<input type="text"/>				
Địa chỉ cư trú ở nước ngoài (nếu là người nước ngoài) Overseas registered residential Address (if foreigner)	<input type="text"/>				
	<input type="text"/>				

c. Chủ sở hữu hưởng lợi thứ ba/The third Beneficiary Owner

Họ tên Full name	<input type="text"/>	Ngày sinh Date of birth	<input type="text"/>	Tỷ lệ sở hữu có hiệu lực (%) Effective Ownership percentage	<input type="text"/>
CMND/CCCD/Hộ chiếu ID/National ID/Passport	<input type="text"/>	Ngày cấp Date of issue	<input type="text"/>	Nơi cấp Place of issue	<input type="text"/>
Email Email	<input type="text"/>			Số điện thoại Phone number	<input type="text"/>
Quốc tịch Nationality	<input type="text"/>			<input type="checkbox"/> Tôi là cá nhân Không Quốc tịch I'm a Stateless individuals	
Thị Thực/Thẻ cư trú số (nếu có) Visa/Resident card No (if any)	<input type="text"/>	Ngày hết hạn thị thực Expired date	<input type="text"/>	Cơ quan cấp thị thực Agency issuing visa for immigration	<input type="text"/>
Nghề nghiệp Occupation	<input type="text"/>	Chức vụ Position	<input type="text"/>	Tình trạng cư trú Resident status	<input type="checkbox"/> Người cư trú Resident <input type="checkbox"/> Người không cư trú Non-resident
Địa chỉ cư trú Resident address	<input type="text"/>				
Địa chỉ thường trú Permanent address	<input type="text"/>				
Địa chỉ cư trú ở nước ngoài (nếu là người nước ngoài) Overseas registered residential Address (if foreigner)	<input type="text"/>				
	<input type="text"/>				

2. Thông tin về Tổng giám đốc/Giám đốc/CEO/General Director information

Trường hợp thông tin về Tổng giám đốc/Giám đốc đã tồn tại mục II hoặc III, xin vui lòng bỏ qua mục này.

In case information of CEO/General Director/Director exists in section II or III, please ignore this section.

Họ tên Full name	<input type="text"/>	Ngày sinh Date of birth	<input type="text"/>	Tỷ lệ sở hữu có hiệu lực (%) Effective Ownership percentage	<input type="text"/>
CMND/CCCD/Hộ chiếu ID/National ID/Passport	<input type="text"/>	Ngày cấp Date of issue	<input type="text"/>	Nơi cấp Place of issue	<input type="text"/>
Email Email	<input type="text"/>			Số điện thoại Phone number	<input type="text"/>
Quốc tịch Nationality	<input type="text"/>			<input type="checkbox"/> Tôi là cá nhân Không Quốc tịch I'm a Stateless individuals	
Thị Thực/Thẻ cư trú số (nếu có) Visa/Resident card No (if any)	<input type="text"/>	Ngày hết hạn thị thực Expired date	<input type="text"/>	Cơ quan cấp thị thực Agency issuing visa for immigration	<input type="text"/>
Nghề nghiệp Occupation	<input type="text"/>	Chức vụ Position	<input type="text"/>	Tình trạng cư trú Resident status	<input type="checkbox"/> Người cư trú Resident <input type="checkbox"/> Người không cư trú Non-resident
Địa chỉ cư trú Resident address	<input type="text"/>				
Địa chỉ thường trú Permanent address	<input type="text"/>				
Địa chỉ cư trú ở nước ngoài (nếu là người nước ngoài) Overseas registered residential Address (if foreigner)	<input type="text"/>				
<input type="text"/>					

3. Thông tin về người thành lập/Founder information

Vui lòng điền thông tin dưới dạng con số vào khoản trống sau:

Please kindly fill information to this blanks in number format as below:

Chúng tôi có _____ người thành lập là Cá nhân và/hoặc _____ người thành lập là Tổ chức.

We have _____ founder(s) is Individual and/or _____ founder(s) is Entity.

Trường hợp khách hàng có nhiều hơn 02 người thành lập là cá nhân, vui lòng khai báo thêm tại mẫu Phụ lục I-A.

In case you have more than 02 founders who are individuals, please declare additional information in the Appendix I-A form.

A. Người thành lập là Cá nhân/Founder is an Individual

A1. Người thành lập là cá nhân thứ nhất/The first Individual founder

Họ tên Full name	<input type="text"/>	Ngày sinh Date of birth	<input type="text"/>	Tỷ lệ sở hữu có hiệu lực (%) Effective Ownership percentage	<input type="text"/>
CMND/CCCD/Hộ chiếu ID/National ID/Passport	<input type="text"/>	Ngày cấp Date of issue	<input type="text"/>	Nơi cấp Place of issue	<input type="text"/>
Email Email	<input type="text"/>			Số điện thoại Phone number	<input type="text"/>
Quốc tịch Nationality	<input type="text"/>			<input type="checkbox"/> Tôi là cá nhân Không Quốc tịch I'm a Stateless individuals	
Thị Thực/Thẻ cư trú số (nếu có) Visa/Resident card No (if any)	<input type="text"/>	Ngày hết hạn thị thực Expired date	<input type="text"/>	Cơ quan cấp thị thực Agency issuing visa for immigration	<input type="text"/>
Nghề nghiệp Occupation	<input type="text"/>	Chức vụ Position	<input type="text"/>	Tình trạng cư trú Resident status	<input type="checkbox"/> Người cư trú Resident <input type="checkbox"/> Người không cư trú Non-resident
Địa chỉ cư trú Resident address	<input type="text"/>				
Địa chỉ thường trú Permanent address	<input type="text"/>				
Địa chỉ cư trú ở nước ngoài (nếu là người nước ngoài) Overseas registered residential Address (if foreigner)	<input type="text"/>				
<input type="text"/>					

A2. Người thành lập là cá nhân thứ hai/The second Individual founder

Họ tên Full name	<input type="text"/>	Ngày sinh Date of birth	<input type="text"/>	Tỷ lệ sở hữu có hiệu lực (%) Effective Ownership percentage	<input type="text"/>
CMND/CCCD/Hộ chiếu ID/National ID/Passport	<input type="text"/>	Ngày cấp Date of issue	<input type="text"/>	Nơi cấp Place of issue	<input type="text"/>
Email Email	<input type="text"/>			Số điện thoại Phone number	<input type="text"/>
Quốc tịch Nationality	<input type="text"/>			<input type="checkbox"/> Tôi là cá nhân Không Quốc tịch I'm a Stateless individuals	

Thị Thực/Thẻ cư trú số (nếu có) Visa/Resident card No (if any)	<input type="text"/>	Ngày hết hạn thị thực Expired date	<input type="text"/>	Cơ quan cấp thị thực Agency issuing visa for immigration	<input type="text"/>
Nghề nghiệp Occupation	<input type="text"/>	Chức vụ Position	<input type="text"/>	Tình trạng cư trú Resident status	<input type="checkbox"/> Người cư trú Resident <input type="checkbox"/> Người không cư trú Non-resident
Địa chỉ cư trú Resident address	<input type="text"/>				
Địa chỉ thường trú Permanent address	<input type="text"/>				
Địa chỉ cư trú ở nước ngoài (nếu là người nước ngoài) Overseas registered residential Address (if foreigner)	<input type="text"/>				
<input type="text"/>					

B. Người thành lập là Tổ chức/Founder is an Entity

Trường hợp khách hàng có nhiều hơn 01 người thành lập là tổ chức, vui lòng khai báo thêm tại mẫu Phụ lục I-B

In case you have more than 01 founder who is an entity, please declare additional information in the Appendix I-B form.

Thông tin tổ chức/Entity information:

Tên đầy đủ Full name in local language	<input type="text"/>				
Tên tiếng anh Full name in English	<input type="text"/>				
Tên viết tắt Short name	<input type="text"/>				
Số GCN thành lập/kinh doanh ERC/Certificate no	<input type="text"/>	Ngày thành lập Date of established	<input type="text"/>	Ngày hết hạn Expired date	<input type="text"/>
Quốc gia thành lập Country of Incorporation	<input type="text"/>	Tỷ lệ sở hữu có hiệu lực (%) Effective Ownership percentage	<input type="text"/>		
Email Email	<input type="text"/>	Số điện thoại Phone number	<input type="text"/>		
Địa chỉ trụ sở chính (nếu có) Address of Head Office (if applicable)	<input type="text"/>				
Địa chỉ nơi thành lập Register Address	<input type="text"/>				
Nghành nghề kinh doanh Type of industry	<input type="text"/>				
Website Trang web	<input type="text"/>				

Thông tin về các bên liên quan đến người thành lập là tổ chức/Related parties of Founder who is an entity

B1. Người đại diện Pháp luật/Legal Representative

Họ tên Full name	<input type="text"/>	Ngày sinh Date of birth	<input type="text"/>	Tỷ lệ sở hữu có hiệu lực (%) Effective Ownership percentage	<input type="text"/>
CMND/CCCD/Hộ chiếu ID/National ID/Passport	<input type="text"/>	Ngày cấp Date of issue	<input type="text"/>	Nơi cấp Place of issue	<input type="text"/>
Email Email	<input type="text"/>			Số điện thoại Phone number	<input type="text"/>
Quốc tịch Nationality	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/> Tôi là cá nhân Không Quốc tịch I'm a Stateless individuals			
Thị Thực/Thẻ cư trú số (nếu có) Visa/Resident card No (if any)	<input type="text"/>	Ngày hết hạn thị thực Expired date	<input type="text"/>	Cơ quan cấp thị thực Agency issuing visa for immigration	<input type="text"/>
Nghề nghiệp Occupation	<input type="text"/>	Chức vụ Position	<input type="text"/>	Tình trạng cư trú Resident status	<input type="checkbox"/> Người cư trú Resident <input type="checkbox"/> Người không cư trú Non-resident
Địa chỉ cư trú Resident address	<input type="text"/>				
Địa chỉ thường trú Permanent address	<input type="text"/>				
Địa chỉ cư trú ở nước ngoài (nếu là người nước ngoài) Overseas registered residential Address (if foreigner)	<input type="text"/>				
<input type="text"/>					

B2. Tổng giám đốc/Giám Đốc/CEO/General Director

Họ tên Full name	<input type="text"/>	Ngày sinh Date of birth	<input type="text"/>	Tỷ lệ sở hữu có hiệu lực (%) Effective Ownership percentage	<input type="text"/>
CMND/CCCD/Hộ chiếu ID/National ID/Passport	<input type="text"/>	Ngày cấp Date of issue	<input type="text"/>	Nơi cấp Place of issue	<input type="text"/>
Email Email	<input type="text"/>			Số điện thoại Phone number	<input type="text"/>

Quốc tịch Nationality	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/> Tôi là cá nhân Không Quốc tịch I'm a Stateless individuals
Thị Thực/Thẻ cư trú số (nếu có) Visa/Resident card No (if any)	<input type="text"/>	Ngày hết hạn thị thực Expired date <input type="text"/>
		Cơ quan cấp thị thực Agency issuing visa for immigration <input type="text"/>
Nghề nghiệp Occupation	<input type="text"/>	Chức vụ Position <input type="text"/>
		Tình trạng cư trú Resident status <input type="checkbox"/> Người cư trú Resident <input type="checkbox"/> Người không cư trú Non-resident
Địa chỉ cư trú Resident address	<input type="text"/>	
Địa chỉ thường trú Permanent address	<input type="text"/>	
Địa chỉ cư trú ở nước ngoài (nếu là người nước ngoài) Overseas registered residential Address (if foreigner)	<input type="text"/>	
<input type="text"/>		

B3. Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán/Chief accountant/Person in charge of accounting

Họ tên Full name	<input type="text"/>	Ngày sinh Date of birth	<input type="text"/>	Tỷ lệ sở hữu có hiệu lực (%) Effective Ownership percentage	<input type="text"/>
CMND/CCCD/Hộ chiếu ID/National ID/Passport	<input type="text"/>	Ngày cấp Date of issue	<input type="text"/>	Nơi cấp Place of issue	<input type="text"/>
Email Email	<input type="text"/>			Số điện thoại Phone number	<input type="text"/>
Quốc tịch Nationality	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/> Tôi là cá nhân Không Quốc tịch I'm a Stateless individuals			
Thị Thực/Thẻ cư trú số (nếu có) Visa/Resident card No (if any)	<input type="text"/>	Ngày hết hạn thị thực Expired date	<input type="text"/>	Cơ quan cấp thị thực Agency issuing visa for immigration	<input type="text"/>
Nghề nghiệp Occupation	<input type="text"/>	Chức vụ Position	<input type="text"/>	Tình trạng cư trú Resident status	<input type="checkbox"/> Người cư trú Resident <input type="checkbox"/> Người không cư trú Non-resident
Địa chỉ cư trú Resident address	<input type="text"/>				
Địa chỉ thường trú Permanent address	<input type="text"/>				
Địa chỉ cư trú ở nước ngoài (nếu là người nước ngoài) Overseas registered residential Address (if foreigner)	<input type="text"/>				
<input type="text"/>					

B4. Người thành lập (của Tổ chức thành lập) là cá nhân/Founder (of Entity founder) is an Individual

Họ tên Full name	<input type="text"/>	Ngày sinh Date of birth	<input type="text"/>	Tỷ lệ sở hữu có hiệu lực (%) Effective Ownership percentage	<input type="text"/>
CMND/CCCD/Hộ chiếu ID/National ID/Passport	<input type="text"/>	Ngày cấp Date of issue	<input type="text"/>	Nơi cấp Place of issue	<input type="text"/>
Email Email	<input type="text"/>			Số điện thoại Phone number	<input type="text"/>
Quốc tịch Nationality	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/> Tôi là cá nhân Không Quốc tịch I'm a Stateless individuals			
Thị Thực/Thẻ cư trú số (nếu có) Visa/Resident card No (if any)	<input type="text"/>	Ngày hết hạn thị thực Expired date	<input type="text"/>	Cơ quan cấp thị thực Agency issuing visa for immigration	<input type="text"/>
Nghề nghiệp Occupation	<input type="text"/>	Chức vụ Position	<input type="text"/>	Tình trạng cư trú Resident status	<input type="checkbox"/> Người cư trú Resident <input type="checkbox"/> Người không cư trú Non-resident
Địa chỉ cư trú Resident address	<input type="text"/>				
Địa chỉ thường trú Permanent address	<input type="text"/>				
Địa chỉ cư trú ở nước ngoài (nếu là người nước ngoài) Overseas registered residential Address (if foreigner)	<input type="text"/>				
<input type="text"/>					

B5. Người thành lập (của Tổ chức thành lập) là Tổ chức/Founder (of Entity founder) is an Entity

Thông tin tổ chức/Entity information:

Tên đầy đủ Full name in local language	<input type="text"/>
Tên tiếng anh Full name in English	<input type="text"/>
Tên viết tắt Short name	<input type="text"/>

Số GCN thành lập/kinh doanh ERC/Certificate no	<input type="text"/>	Ngày thành lập Date of established	<input type="text"/>	Ngày hết hạn Expired date	<input type="text"/>
Quốc gia thành lập Country of Incorporation	<input type="text"/>	Tỷ lệ sở hữu có hiệu lực (%) Effective Ownership percentage	<input type="text"/>		
Email Email	<input type="text"/>	Số điện thoại Phone number	<input type="text"/>		
Địa chỉ trụ sở chính (nếu có) Address of Head Office (if applicable)	<input type="text"/>				
Địa chỉ nơi thành lập Register Address	<input type="text"/>				
Nghành nghề kinh doanh Type of industry	<input type="text"/>				
Website Trang web	<input type="text"/>				

VIII. Tăng cường thông tin nhận biết và xác minh khách hàng/Enhance due diligence

Tổng doanh thu trong hai năm gần nhất

The total turnover/sales/revenue in the last 2 (two) years

(*) Nếu công ty của bạn là doanh nghiệp mới khởi nghiệp, vui lòng cho biết thông số này dựa trên kế hoạch kinh doanh của bạn.

If your company is a start-up business, please advise based on your business plan.

Nguồn tiền/Nguồn tài sản của Tổ chức Source of fund/ Source of wealth of legal entity customer	<input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp (lãi lũy kế/lợi nhuận được giữ lại) Business Income (accumulated profit/retained earnings)
	<input type="checkbox"/> Đầu tư bởi Chủ sở hữu hưởng lợi/Đối tác Investment by Ultimate Beneficial Owner/Partner
	<input type="checkbox"/> Khác (ghi rõ) _____ Other (please specify)
Tài liệu bổ sung Supporting document	<input type="checkbox"/> Báo cáo tài chính Financial Statement
	<input type="checkbox"/> Chứng nhận đăng ký đầu tư Investment registration certificate
	<input type="checkbox"/> Khác (ghi rõ) _____ Other (please specify)

Tất cả các Quốc gia nơi doanh nghiệp hoạt động, kinh doanh

All Countries of business operation

01 02 03 04 05

Nguồn tài sản của chủ sở hữu hưởng lợi (cá nhân góp vốn) là người có ảnh hưởng chính trị:

Source of wealth of beneficial owner(s) who is a PEP:

<input type="checkbox"/> Thu nhập từ hoạt động kinh doanh Business Income	<input type="checkbox"/> Thu nhập tài chính (lãi/cổ tức) Financial income (interest/dividends)	<input type="checkbox"/> Khác (ghi rõ) _____ Other (please specify)
Tài liệu bổ sung Supporting document		
<input type="checkbox"/> Sao kê tài khoản Bank statement	<input type="checkbox"/> Hợp đồng lao động/quyết định bổ nhiệm/ giấy chứng nhận việc làm Labor contract/Decision/Employment certificate	
<input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư Investment Registration Certificate	<input type="checkbox"/> Khác (ghi rõ) _____ Other (please specify)	

IX. THỜI HẠN HIỆU LỰC/EFFECTIVE DATE

Đơn đăng ký ủy quyền, chữ ký và mẫu dấu kèm khai báo thông tin chủ sở hữu hưởng lợi và các bên liên quan này có hiệu lực kể từ ngày được Ngân Hàng chấp thuận cho đến khi được thay thế hoặc hủy bỏ bằng một văn bản khác, và thay thế cho các Đơn đăng ký ủy quyền, chữ ký và mẫu dấu kèm khai báo thông tin chủ sở hữu hưởng lợi và các bên liên quan trước đó (nếu có) từ Tổ chức gửi đến Ngân Hàng và được Ngân Hàng xác nhận.

This Application for registration of authorization, specimen signature and specimen stamp and declaration of beneficial owner & related parties shall come into validity from the approval date by the Bank until it is replaced or canceled by another document(s), and replacing all previous Application for registration of authorization, specimen signature and specimen stamp and declaration of beneficial owner & related parties (if any) of the Legal Entity sent to the Bank and confirmed by the Bank.

X. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC/UNDERTAKINGS OF THE ENTITY

1. Đơn đăng ký ủy quyền, chữ ký và mẫu dấu kèm khai báo thông tin chủ sở hữu hưởng lợi và các bên liên quan này và (các) Phụ lục đính kèm (nếu có) là một phần không thể tách rời của Đơn Mở Tài Khoản và Đăng Ký Dịch Vụ dành cho tổ chức, dùng để điều chỉnh mối quan hệ giữa Ngân hàng và Tổ chức trong phạm vi Tổ chức sử dụng (các) tài khoản và các dịch vụ của Ngân hàng

This Application for registration of authorization, specimen signature and specimen stamp and declaration of beneficial owner & related parties and the attached Appendix(es) (if any) is an integral part of Application for Entity account opening and account related services, which is governs relationship between the Bank and the Legal Entity to the extent of its using account(s) and banking service(s) provided by the Bank.

2. Chúng tôi xác nhận rằng các thông tin được cung cấp ở trên là đúng sự thật và chính xác và sẽ thông báo ngay lập tức cho Ngân Hàng nếu có bất kỳ sự thay đổi với thông tin trên.

We confirm that all information declared above is true and precise. We will immediately inform the Bank if we have any change on our declared information.

3. Chúng tôi xác nhận rằng:

We confirm that:

- Chúng tôi cam kết tuân thủ và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về thời hạn bố trí, các trường hợp không được làm kế toán và các nội dung khác liên quan đến việc đăng ký Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán với Ngân hàng.

We commit to comply with and take responsibility before the law regarding the appointment period, cases of not being allowed to be accountant and other contents related to the registration of Chief Accountant/Person in charge of accounting with the Bank.

- Trường hợp Chúng tôi đăng ký Người đại diện theo pháp luật/Tổng Giám đốc đăng ký trên Đơn đăng ký này kiêm nhiệm Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán, Chúng tôi cam kết thuộc trường hợp (i) Công ty trách nhiệm hữu hạn do một cá nhân làm chủ sở hữu, hoặc (ii) Doanh nghiệp siêu nhỏ (*) không có vốn nhà nước.

In case We register the Legal Representative/Chief Executive Officer registered on this Application is also the Chief Accountant/Person in charge of accounting, We commit that We are (i) a limited liability company owned by an individual, or (ii) an extra small enterprise (*) without state capital.

- Nếu Chúng tôi thay đổi tình trạng dẫn đến bắt buộc phải bố trí hoặc không còn được kiêm nhiệm Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán theo quy định pháp luật, Chúng tôi sẽ ngay lập tức thực hiện thủ tục đăng ký bổ sung/điều chỉnh tương ứng với Ngân hàng.

If We change the status which leads us to the situation that We are required to appoint or no longer be able to concurrently hold the position of Chief Accountant/Person in charge of accounting according to the law, We will immediately carry out the corresponding additional/adjustment registration procedures with the Bank.

- Chúng tôi cam kết chịu mọi trách nhiệm bao gồm cả các rủi ro về mặt pháp lý và tài chính, đồng thời miễn trừ mọi trách nhiệm cho Ngân hàng nếu Chúng tôi không tuân thủ theo đúng các cam kết này. Chúng tôi cũng đồng ý rằng trong trường hợp này, Ngân hàng được quyền từ chối cung cấp bất cứ dịch vụ nào liên quan đến bất kỳ hoặc tất cả tài khoản của Chúng tôi mở tại Ngân hàng.

We commit to bear all responsibilities, including legal and financial risks, and exempt the Bank from any responsibility if We do not comply with these commitments. We also agree that in this case, the Bank has the right to refuse to provide any services related to any or all of our accounts opened at the Bank.

(*) Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng: (1) sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người; và, (2) tổng doanh thu của năm không quá 3 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 3 tỷ đồng.

Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ: (1) sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người; và, (2) tổng doanh thu của năm không quá 10 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 3 tỷ đồng.

(*) Extra small enterprise in the fields of agriculture, forestry, fisheries, industry and construction: (1) the average number of employees participating in social insurance per year is no more than 10 people; and, (2) total revenue of the year does not exceed 3 billion VND or total capital of the year does not exceed 3 billion VND

Extra small enterprise in the field of commerce and services: (1) the average number of employees participating in social insurance per year is no more than 10 people; and, (2) total revenue of the year does not exceed 10 billion VND or total capital of the year does not exceed 3 billion VND.

Ngày ký
Date of signing

d	d	-	m	m	-	y	y	y	y
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

Chữ ký người đại diện hợp pháp và mẫu dấu

Lawful representative and stamp

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG/FOR BANK USE ONLY		
Processed by	Checked by	Approved by
Mr/Mrs: Date:	Mr/Mrs: Date:	Mr/Mrs: Date:

CIF No.	
CIF of dependent unit	

PHỤ LỤC I-A

THÔNG TIN CỦA CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN CỦA TỔ CHỨC (ÁP DỤNG KHI BÊN LIÊN QUAN LÀ CÁ NHÂN)

APPENDIX I-A: BENEFICIAL OWNER & RELATED PARTIES INFORMATION OF LEGAL ENTITY (APPLICABLE WHEN RELATED PARTIES IS AN INDIVIDUAL)

Phụ lục I-A này là phần không tách rời của Đơn đăng ký ủy quyền, chữ ký và mẫu dấu kèm khai báo thông tin chủ sở hữu hưởng lợi và các bên liên quan.

This Appendix I-A is an integral part of the Application for registration of authorization, specimen signature and specimen stamp and declaration of beneficial owner & related parties.

Tên Tổ chức/Legal Entity name

Chủ sở hữu hưởng lợi Beneficial owner
 Người đại diện Pháp luật¹ Legal Representative
 Người thành lập của Tổ chức² Founder of Legal Entity
 Người thành lập của Người thành lập³ Founder of Legal Entity's Founder

Họ tên Full name Ngày sinh Date of birth Tỷ lệ sở hữu có hiệu lực (%) Effective Ownership percentage

CMND/CCCD/Hộ chiếu ID/National ID/Passport Ngày cấp Date of issue Nơi cấp Place of issue

Email Email Số điện thoại Phone number

Quốc tịch Nationality Tôi là cá nhân Không Quốc tịch I'm a Stateless individuals

Thị Thực/Thẻ cư trú số (nếu có) Visa/Resident card No (if any) Ngày hết hạn thị thực Expired date Cơ quan cấp thị thực Agency issuing visa for immigration

Nghề nghiệp Occupation Chức vụ Position Tình trạng cư trú Resident status Người cư trú Resident Người không cư trú Non-resident

Địa chỉ cư trú Resident address

Địa chỉ thường trú Permanent address

Địa chỉ cư trú ở nước ngoài (nếu là người nước ngoài) Overseas registered residential Address (if foreigner)

Chủ sở hữu hưởng lợi Beneficial owner
 Người đại diện Pháp luật¹ Legal Representative
 Người thành lập của Tổ chức² Founder of Legal Entity
 Người thành lập của Người thành lập³ Founder of Legal Entity's Founder

Họ tên Full name Ngày sinh Date of birth Tỷ lệ sở hữu có hiệu lực (%) Effective Ownership percentage

CMND/CCCD/Hộ chiếu ID/National ID/Passport Ngày cấp Date of issue Nơi cấp Place of issue

Email Email Số điện thoại Phone number

Quốc tịch Nationality Tôi là cá nhân Không Quốc tịch I'm a Stateless individuals

Thị Thực/Thẻ cư trú số (nếu có) Visa/Resident card No (if any) Ngày hết hạn thị thực Expired date Cơ quan cấp thị thực Agency issuing visa for immigration

Nghề nghiệp Occupation Chức vụ Position Tình trạng cư trú Resident status Người cư trú Resident Người không cư trú Non-resident

Địa chỉ cư trú Resident address

Địa chỉ thường trú Permanent address

Địa chỉ cư trú ở nước ngoài (nếu là người nước ngoài) Overseas registered residential Address (if foreigner)

¹ Người đại diện pháp luật: Là người Đại diện pháp luật của Tổ chức và/hoặc là người Đại diện pháp luật của Tổ chức thành lập
Legal Representative: Is a Legal Representative of Legal Entity and/or is a Legal Representative of Legal Entity's founder .

² Người thành lập của tổ chức: Là cá nhân thành lập nên Tổ chức.
Founder of Legal Entity: The individual who founded the Legal Entity.

³ Người thành lập của Người thành lập: Là cá nhân thành lập nên Tổ chức thành lập.
Founder of Legal Entity's founder : The individual who founded the founder of the Legal Entity.

<input type="checkbox"/> Chủ sở hữu hưởng lợi Beneficial owner	<input type="checkbox"/> Người đại diện Pháp luật ¹ Legal Representative	<input type="checkbox"/> Người thành lập của Tổ chức ² Founder of Legal Entity	<input type="checkbox"/> Người thành lập của Người thành lập ³ Founder of Legal Entity's Founder	
Họ tên Full name	Ngày sinh Date of birth	Tỷ lệ sở hữu có hiệu lực (%) Effective Ownership percentage		
CMND/CCCD/Hộ chiếu ID/National ID/Passport	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue		
Email	Số điện thoại Phone number			
Quốc tịch Nationality	<input type="checkbox"/> Tôi là cá nhân Không Quốc tịch I'm a Stateless individuals			
Thị Thực/Thẻ cư trú số (nếu có) Visa/Resident card No (if any)	Ngày hết hạn thị thực Expired date	Cơ quan cấp thị thực Agency issuing visa for immigration		
Nghề nghiệp Occupation	Chức vụ Position	Tình trạng cư trú Resident status	<input type="checkbox"/> Người cư trú Resident	<input type="checkbox"/> Người không cư trú Non-resident
Địa chỉ cư trú Resident address				
Địa chỉ thường trú Permanent address				
Địa chỉ cư trú ở nước ngoài (nếu là người nước ngoài) Overseas registered residential Address (if foreigner)				

Khách hàng xác nhận/Customer's confirmation

Tôi đã kiểm tra và xác nhận đây là thông tin được cập nhật
I checked the current personal information and confirmed with up-dated data.

Ngày ký:
Date of signing: - -

Chữ ký người đại diện hợp pháp và mẫu dấu:
Lawful representative and stamp:

¹ Người đại diện pháp luật: Là người Đại diện pháp luật của Tổ chức và/hoặc là người Đại diện pháp luật của Tổ chức thành lập
Legal Representative: Is a Legal Representative of Legal Entity and/or is a Legal Representative of Legal Entity's founder .

² Người thành lập của tổ chức: Là cá nhân thành lập nên Tổ chức.
Founder of Legal Entity: The individual who founded the Legal Entity.

³ Người thành lập của Người thành lập: Là cá nhân thành lập nên Tổ chức thành lập.
Founder of Legal Entity's founder : The individual who founded the founder of the Legal Entity.

CIF No.	
CIF of dependent unit	

PHỤ LỤC I-B

THÔNG TIN CỦA CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN CỦA TỔ CHỨC (ÁP DỤNG BÊN LIÊN QUAN LÀ TỔ CHỨC)

APPENDIX I-B: BENEFICIAL OWNER & RELATED PARTIES INFORMATION OF LEGAL ENTITY (APPLICABLE WHEN RELATED PARTIES IS AN ENTITY)

Phụ lục I-B này là phần không tách rời của Đơn đăng ký ủy quyền, chữ ký và mẫu dấu kèm khai báo thông tin chủ sở hữu hưởng lợi và các bên liên quan.

This Appendix I-B is an integral part of the Application for registration of authorization, specimen signature and specimen stamp and declaration of beneficial owner & related parties.

Tên Tổ chức/Legal Entity name

Tổ chức thành lập
Founder of Legal Entity

Khác (ghi rõ)
Other (specify)

Tên đầy đủ
Full name in local language

Tỷ lệ sở hữu có hiệu lực (%)
Effective Ownership percentage

Tên tiếng anh
Full name in English

Tên viết tắt
Short name

Số GCN thành lập/kinh doanh
ERC/Certificate no

Ngày thành lập
Date of established

Ngày hết hạn
Expired date

Quốc gia thành lập
Country of Incorporation

Email
Email

Số điện thoại
Phone number

Địa chỉ trụ sở chính (nếu có)
Address of Head Office (if applicable)

Địa chỉ nơi thành lập
Register Address

Nghành nghề kinh doanh
Type of industry

Website
Trang web

Tổ chức thành lập
Founder of Legal Entity

Khác (ghi rõ)
Other (specify)

Tên đầy đủ
Full name in local language

Tỷ lệ sở hữu có hiệu lực (%)
Effective Ownership percentage

Tên tiếng anh
Full name in English

Tên viết tắt
Short name

Số GCN thành lập/kinh doanh
ERC/Certificate no

Ngày thành lập
Date of established

Ngày hết hạn
Expired date

Quốc gia thành lập
Country of Incorporation

Email
Email

Số điện thoại
Phone number

Địa chỉ trụ sở chính (nếu có)
Address of Head Office (if applicable)

Địa chỉ nơi thành lập
Register Address

Nghành nghề kinh doanh
Type of industry

Website
Trang web

Tổ chức thành lập
Founder of Legal Entity

Khác (ghi rõ)
Other (specify)

Tên đầy đủ Full name in local language	<input type="text"/>	Tỷ lệ sở hữu có hiệu lực (%) Effective Ownership percentage	<input type="text"/>
Tên tiếng anh Full name in English	<input type="text"/>		
Tên viết tắt Short name	<input type="text"/>		
Số GCN thành lập/kinh doanh ERC/Certificate no	<input type="text"/>	Ngày thành lập Date of established	<input type="text"/>
		Ngày hết hạn Expired date	<input type="text"/>
Quốc gia thành lập Country of Incorporation	<input type="text"/>		
Email Email	<input type="text"/>	Số điện thoại Phone number	<input type="text"/>
Địa chỉ trụ sở chính (nếu có) Address of Head Office (if applicable)	<input type="text"/>		
Địa chỉ nơi thành lập Register Address	<input type="text"/>		
Nghành nghề kinh doanh Type of industry	<input type="text"/>		
Website Trang web	<input type="text"/>		

Khách hàng xác nhận/Customer's confirmation

Tôi đã kiểm tra và xác nhận đây là thông tin được cập nhật
I checked the current personal information and confirmed with up-dated data.

Ngày ký:
Date of signing: - -

Chữ ký người đại diện hợp pháp và mẫu dấu:
Lawful representative and stamp: